

Bản án số: 434/2018/HS-PT
Ngày: 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thu;

Ông Võ Hồng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 332/2018/TLPT-HS ngày 03/5/2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị H, người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn H1 (đã chết), đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HSST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn B, sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: Phố V, phường C, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2016 đến ngày 13/10/2016 được tại ngoại; bắt lại ngày 09/10/2017 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại (Nguyễn Văn H1) có kháng cáo:** Bà Hoàng Thị H (mẹ anh Nguyễn Văn H1), sinh năm 1964; trú tại: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không kháng cáo: Chị D (vợ người bị hại), sinh năm 1995; trú tại: Khu phố T, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn, xích mích nhau tại quán hát karaoke K, thuộc phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vào lúc khoảng 23 giờ 30 ngày 04/02/2016, giữa Vũ Đình T1 với Nguyễn Văn H1; sau khi được mọi người can ngăn nên Nguyễn Văn B điều khiển xe máy chở Vũ Đình T1, Nguyễn Văn B1 đi về; khi đi ngang qua trường tiểu học Q, thành phố S thì gặp Nguyễn Văn H1 điều khiển xe máy chở Nguyễn Duy H3, Vũ Đình L điều khiển xe máy chở Trần Văn H4. Thấy xe máy của B đi qua nhóm của H1 đuổi theo; đến khu vực Ủy ban nhân dân phường C thấy nhóm của H1 đuổi theo nên B tăng ga bỏ chạy về nhà ở phố V, phường C. Khi đến sân nhà anh trai là Nguyễn Văn B3 (cũng là nơi bị cáo ở) thì nhóm của H1 đuổi kịp; lúc này Ba bỏ chạy theo đường bê tông; B và T1 chạy xuống ruộng khô phía đông nhà anh B3; T1 bị H1, H4 đuổi đánh bằng tay không dưới ruộng còn B chạy về phía sau nhà tôn thì gặp Ba; B chạy lại đồng mảnh lấy một gậy tre chạy ra trước nhà, còn Ba lấy ½ viên gạch và một cục đá ở chân đường bê tông chạy theo sau B ra trước nhà anh B3. Sau khi T1 chạy thoát H1 và H4 đi lên đường đứng; B cầm gậy tre đi theo hướng đường bê tông ra trước nhà anh B3 thì gặp H1 đang đứng ở giữa đường; B tiến về phía H1, khi cách H1 khoảng 2m, B cầm gậy tre vung lên đánh mạnh trúng vào đầu anh H1, làm anh H1 ngã quy xuống đất; B tiếp tục đánh anh H1 thì L chạy đến giơ tay đỡ và bắt được gậy; L và B dằng co gậy với nhau thì Ba cầm gạch, đá lao lại, B giật được gậy khỏi tay L và dùng gậy đánh L; L bỏ chạy về phía khu đô thị FLC, B và Ba đuổi theo khoảng 50m thì dừng lại, Bà cầm gạch ném về phía L nhưng không trúng sau đó B và Ba đi bộ quay về nhà anh B3. Trong lúc Ba và B đuổi theo L thì T1 từ ruộng đi lên đường và đến chỗ H1 đang ngồi ôm đầu, T1 dùng tay tát vào mặt H1 thì bị H1 cắn vào tay rách da, chảy máu.

Sau khi B quay lại B thấy anh H1 đang nằm bên gốc cây tùng nên B dùng gậy đánh vào người anh H1 thêm một nhát nữa và mang gậy tre đi về phía nhà anh B3 ném gậy vào đồng tre ở bên hông nhà.

Anh Nguyễn Văn H1 sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế phường C, Bệnh viện đa khoa thành phố S và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào hồi 21 giờ 30 ngày 06/02/2016.

Đến 10 giờ ngày 07/02/2016, Nguyễn Văn B đến Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 171/GĐPY-PC54 ngày 07/02/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn H1: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu ngoài màng cứng, tụ máu lan tỏa màng mềm, phù não.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 09/17/GĐPY-HS, ngày 12/4/2017 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Thương tích vùng đầu của Nguyễn Văn H1 được hình thành do tác động tương hỗ với vật tày có góc cạnh, có diện giới hạn tác động với lực rất mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải. Quá trình điều tra Nguyễn Văn B nhận dạng xác định hung khí B đánh vào đầu anh H1 là gậy tre dài 1,83m; nhưng sau đó Nguyễn Văn B cho rằng đó không phải là hung khí gây án nên cơ quan Điều tra đã cho B nhận dạng lại, kết quả Nguyễn Văn B nhận dạng một gậy tre dài 1,27m và một gậy tre dài 1,56m là hung khí gây án.

Tại Công văn số 89/CV-PC54, ngày 03/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chiếc gậy tre do Nguyễn Văn B nhận dạng được khi tác động tạo nên thương tích trên vùng đầu của nạn nhân Nguyễn Văn B.

Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số: 22/2018/HSST ngày 20/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”; áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó là 08 tháng 06 ngày (từ ngày 07/02/2016 đến ngày 13/10/2016).

Buộc Nguyễn Văn B bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn H1 (đại diện là bà Hoàng Thị H và chị D) tổng số tiền là 170.100.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường được 150.000.000 đồng; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 20.100.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại, quyết định về xử lý vật chứng, buộc nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2018 bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội “Giết người” như Bản án sơ thẩm đã quy kết; bởi vì bị cáo không có ý thức giết chết anh H1, bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xử bị cáo dưới khung hình phạt. Về dân sự, cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại 170.100.000 và cấp dưỡng nuôi con anh H1 700.000 đồng/tháng là quá cao, không phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để giảm mức bồi thường.

Ngày 02/4/2018, bà Hoàng Thị H, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn kháng cáo cho rằng: Người bị hại bị đánh chết do nhiều đối tượng; Nguyễn Văn B phạm tội có tính chất côn đồ; các đối tượng Vũ Đình T1, Nguyễn Văn B1, Nguyễn Văn Bàn, Nguyễn Văn B và một số đối tượng nữa dùng hung khí đuổi đánh, hò hét gây mất trật tự khu phố vào lúc 24 giờ đêm, nhưng không truy tố tội “Gây rối trật tự công cộng” là bỏ lọt tội phạm. Về dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần 104.000.000 đồng mới tương đương với 80 tháng lương tối thiểu là thấp so với quy định là 100 tháng lương tối thiểu; ngoài ra bà đã 55 tuổi, bị mắc bệnh, là hộ nghèo, chồng chết, các con đi lấy chồng nên không thể lao động được. Vì vậy, bà Hà đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B và tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên 130.000.000 đồng và cấp dưỡng để nuôi bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày:

- Bị cáo trình bày: Đề nghị Tòa xem xét vì bị cáo bị nhóm anh H1 đuổi đến tận nhà để đánh, do bị cáo bức xúc nên đã đánh lại nhưng không có ý thức tước đoạt tính mạng của anh H1; bị cáo có vi phạm nhưng không phạm tội giết người.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Theo kết quả điều tra thì người bị hại có nhiều vết thương khác nhau nên có nhiều người đánh dẫn đến cái chết cho người bị hại; về phần dân sự đề nghị tăng mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Các chứng cứ vụ án đã được thu thập khách quan, đúng quy định của pháp luật, nên đủ căn cứ kết tội bị cáo theo như Bản án sơ thẩm đã quy kết; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo về tội danh. Về dân sự, Bản án sơ thẩm buộc là có cơ sở; do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại;

Kháng cáo của đại diện bị hại cho rằng bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ, vì chỉ có căn cứ xác định một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; đối với yêu cầu cấp dưỡng của bà Hà, xét thấy bà chưa đủ 55 tuổi nên vẫn trong độ tuổi lao động theo quy định. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Vũ Đình T1 và Nguyễn Văn H1 tại quán hát Karaoke Năm Khánh, sau khi được mọi người can ngăn nên cả hai nhóm đi về. Tuy nhiên, trên đường về Nguyễn Văn H1, Vũ Đình L, Nguyễn Duy H3 và Trần Văn H4 phát hiện Nguyễn Văn B điều khiển xe máy chở Vũ Đình T1 và Nguyễn Văn B1 nên nhóm của H1 đuổi theo để đánh nhóm của B; thấy vậy B tăng tốc độ bỏ chạy về khu vực nhà B ở phố V, phường C, thành phố S thì nhóm của H1 đuổi kịp và tấn công nhóm của B; Nguyễn Văn B bỏ chạy sau đó nhặt một gậy tre đánh vào vùng đầu anh H1. Mặc dù tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn B cho rằng bị cáo chỉ đánh anh H1 đứng đối diện mình nhưng không xác định trúng ở đâu và bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng anh H1, vì lúc đó bị cáo có đủ điều kiện để đánh anh H1 đến chết, nhưng bị cáo đã không đánh nên bị cáo không phạm tội giết người như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng đều xác định chỉ có bị cáo dùng gậy đánh vào anh H1; bị cáo cũng thừa nhận khi bị cáo đánh trúng anh H1 làm anh H1 ngã quỵ xuống, bị cáo tiếp tục giơ gậy lên định đánh tiếp thì bị một người (xác định được anh Vũ Đình L) chạy đến đỡ được gậy và hai người giằng co gậy với nhau, sau đó bị cáo giật được gậy đánh lại anh L làm anh L bỏ chạy, bị cáo đuổi anh L được khoảng 50m thì quay lại tiếp tục đánh anh H1. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận sau khi bị nhóm anh H1 đuổi đánh bị cáo B đã dùng gậy đánh trúng đầu anh H1 làm anh H1 chấn thương sọ não dẫn đến tử vong vào lúc 21 giờ 30 ngày 06/02/2016. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”; cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; tuy xuất phát từ việc bị nhóm anh H1 đuổi đánh bằng tay không, bị cáo cũng như nhóm của bị cáo đã chạy thoát, không ảnh hưởng hoặc nguy hiểm đến tính

mạng, nhưng bị cáo B đã dùng gậy tre chạy lại đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của anh H1 dẫn đến tước đoạt tính mạng của người khác. Hành vi đó của bị cáo thể hiện bản tính coi thường pháp luật, gây tang tóc đau thương cho gia đình bị hại, còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Từ các nhận định trên thì kháng cáo của bị cáo về thay đổi tội danh từ “Giết người” sang “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” là không có căn cứ. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng; bố mẹ bị cáo là người có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng huy chương; bị cáo chưa có tiền án tiền sự; phía người bị hại cũng có lỗi để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết gì mới đặc biệt nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo cho rằng ngoài bị cáo ra còn có đồng phạm khác tham gia hành hung anh H1 và căn cứ kết luận giám định thì anh H1 bị nhiều vết thương, trong khi đó bị cáo B khai nhận chỉ đánh một nhát vào đầu anh H1; hơn nữa bị cáo phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự và còn bỏ lọt tội “Gây rối trật tự công cộng” đối với một số đối tượng liên quan. Tuy nhiên, từ phân tích ở trên thấy rằng kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Đối với kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại về trách nhiệm bồi thường dân sự thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại về khoản chi phí mai táng và cấp cứu cho anh H1 số tiền 66.100.000 đồng. Đối với khoản bồi thường tổn thất về tinh thần, cấp sơ thẩm buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền tương đương 80 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là đã xác định phần lỗi của bị cáo và người bị hại là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra bà Hà còn cho rằng, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà để buộc bị cáo B cấp dưỡng cho bà là không đúng, vì bà đã 55 tuổi lại bị bệnh, chồng chết, các con gái đi lấy chồng nên không thể làm việc để có thu nhập. Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ, cũng như tại phiên tòa bà Hà thừa nhận thì bà Hà sinh năm 1964, vẫn đang

trong độ tuổi lao động, không có tài liệu nào để chứng minh bà bị bệnh hiểm nghèo không thể lao động được, nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu của bà.

Từ những nhận định trên thấy rằng kháng cáo của bị cáo cũng như người đại diện hợp pháp của bị hại không có căn cứ để chấp nhận; tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B; không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị H (người đại diện hợp pháp của người bị hại); giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **08 (tám) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2017, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam trước đó (từ ngày 07/02/2016 đến ngày 13/10/2016).

Buộc Nguyễn Văn B bồi thường cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn H1 (đại diện là bà Hoàng Thị H và chị D) tổng số tiền là 170.100.000 đồng; gia đình bị cáo đã bồi thường được 150.000.000 đồng; bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 20.100.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 22/2018/HS-PT ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Với nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Trại Tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Thái Duy Nhiệm